

Số: /KH-UBND

Phủ Lý, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Phủ Lý năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025, Ủy ban nhân dân phường Phủ Lý ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo các mục tiêu theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025. Phấn đấu đưa Phường Phủ Lý vào nhóm 15 xã/phường có chỉ số DTI cao nhất toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

- 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên;
- 100% các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường Phủ Lý xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trong phạm vi, địa bàn quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

2.2. Về hạ tầng số

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các nhà cung cấp dịch vụ Viễn thông mở rộng diện tích phủ sóng 5G và khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps trên địa bàn phường.
- Phủ sóng 5G đạt tối thiểu trên 80% dân số;
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps đạt tối thiểu 60%;
- Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường Phủ Lý có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

2.3. Về nhân lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt tối thiểu 80%;
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt tối thiểu 90%;
- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; cán bộ phụ trách chuyển đổi số được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng;

- Phấn đấu 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số.

- 100% học sinh Trung học cơ sở được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành giáo dục có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- 100% các cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp, mở dữ liệu và cập nhật thường xuyên trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai xây dựng học liệu số của chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Phấn đấu 100% các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc UBND phường thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

2.6. Về Chính quyền số

- Phấn đấu 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- Phấn đấu 80% công việc được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt tối thiểu **80%**;

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt tối thiểu 70%.

- Phấn đấu tỷ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh

phải được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt tối thiểu 70%;
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá đạt tối thiểu 80%.

2.7. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 30%.
- 100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng kinh tế số trong tổng GRDP đạt tối thiểu 15%.

2.8. Về xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%;
- 100% các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở trên địa bàn triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 100% các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt;
- 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID;

2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

100 % Trang thông tin điện tử của phường, các website của các đơn vị trên địa bàn phường duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.

- Tổ chức Cuộc thi Tìm hiểu về Cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đề án 06 bằng hình thức trực tuyến.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng thể chế

1.1. Nhiệm vụ

- Thành lập Ban Chỉ đạo của UBND phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.
- Thực hiện rà soát tổng thể, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các chương trình, kế hoạch về thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và của Tỉnh (đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, phù hợp với bối cảnh và mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Rà soát, ban hành các quy chế, quy định của phường về quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin.

1.2. Giải pháp

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các chương trình, kế hoạch có trách nhiệm chủ động rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh gửi về UBND phường (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ tổ chức họp Ban chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

2. Hợp nhất hạ tầng và các hệ thống thông tin dùng chung

2.1. Nhiệm vụ:

- Phối hợp rà soát, nâng cấp, mở rộng các hạ tầng kỹ thuật; hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, hệ thống thông tin của Phường đảm bảo tối ưu, tiết kiệm, hiệu quả.

- Phối hợp duy trì, nâng cao năng lực và vận hành ổn định Trung tâm dữ liệu tỉnh, sẵn sàng kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2.2. Giải pháp:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ phục vụ nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin trọng tâm, cấp bách.

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin có kinh nghiệm để tư vấn, triển khai các giải pháp nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chính quyền số của phường.

3. Phát triển, chuẩn hóa và hợp nhất dữ liệu

3.1. Nhiệm vụ:

- Triển khai các giải pháp làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

3.2. Giải pháp:

Tăng cường việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL và bảo đảm việc khai thác dữ liệu dùng chung đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, phát triển Chính quyền số

4.1. Nhiệm vụ:

- Phối hợp rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và khả năng tái sử dụng dữ liệu từ các CSDL quốc gia.

- Triển khai các điểm hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm bưu điện văn hóa. Đồng thời, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

4.2. Giải pháp:

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của DVCTT, hướng tới thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các phương án đặc thù để phục vụ người dân ở những người yếu thế không có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng, thực hiện DVCTT.

5. Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

5.1. Nhiệm vụ:

- Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, tập trung vào các ngành nghề thế mạnh của Phường như du lịch, dịch vụ, công nghiệp....

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai triệt để giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Phối hợp phát triển các nền tảng số phục vụ du lịch (bản đồ số du lịch, ứng dụng thuyết minh tự động, thương mại điện tử cho các sản phẩm OCOP...).

5.2. Giải pháp:

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số an toàn, tiện ích (VNeID, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số...).

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai xây dựng, CSDL ngành du lịch và nâng cấp cổng thông tin du lịch tỉnh Ninh Bình, trang thông tin điện tử phường Phủ Lý nhằm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành du lịch, đồng thời đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin về các dịch vụ du lịch cho người dân và du khách. Nâng cấp hạ tầng viễn thông cải thiện chất lượng dịch vụ; cung cấp, cải thiện mạng Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, di tích lịch sử và di sản văn hoá để nâng cao trải nghiệm của khách tham quan.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và phát triển nhân lực

6.1. Nhiệm vụ:

- Rà soát, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin của phường.

- Tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

- Tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sáp nhập.

6.2. Giải pháp:

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên trách cấp trên để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo từng nhóm đối tượng (lãnh đạo, quản lý; cán bộ chuyên trách CNTT; cán bộ nghiệp vụ).
- Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại và đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin theo quy định. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với từng cấp độ, bao gồm an toàn vật lý, an toàn mạng, an toàn ứng dụng và dữ liệu.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát định kỳ và đột xuất đối với các hệ thống thông tin, đặc biệt là các hệ thống dùng chung, hệ thống quan trọng, có xử lý dữ liệu cá nhân. Kiên quyết xử lý các đơn vị không tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND phường, Ban Chỉ đạo của UBND phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại đơn vị.
- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn.
- Chủ động thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND phường về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương kịp thời đề xuất, báo cáo UBND phường xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ, lộ trình triển khai thực hiện.

- Điều phối, phát triển đảm bảo hạ tầng kỹ thuật viễn thông - CNTT; các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường.

- Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn phường.

- Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế, tham mưu cho UBND phường bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách và vốn đầu tư công ngân sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

5. Công an phường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ

liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung của Kế hoạch, chủ động rà soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt, đúng tiến độ các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này đã đề ra.

- Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng phòng, ban, cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo an ninh, toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội trong việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch này.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND phường (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân phường Phủ Lý yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND phường, Chủ tịch UBND phường về kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy phường; (để b/c)
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mai Nga